

Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Bảng sao chụp hồ sơ	Bảng sao chụp hồ sơ	Bảng sao chụp hồ sơ	Bảng sao chụp hồ sơ
				TNP	G m h	KS	KS
				TTH	KS	KS	KS
				bạ	inh	PVS	N S V
K36. 610.001	Bùi Hồng	Ân	12-12-1991	X			
K36. 610.002	Vũ Đông	An	05-05-1992	X			
K36. 610.004	Tô Hồng	Cà	02/03/1991	X		X	
K36. 610.005	Nhiêng Ngọc	Châu	23-10-1992	X			
K36. 610.012	Nguyễn Thị Phụng	Hà	10-10-1992	X			
K36. 610.014	Dương Văn	Hà	08-02-1992	X			
K36. 610.015	Huỳnh Thị Hoàng	Hà	10-12-1992	X			
K36. 610.016	Hoàng Thị	Hiền	03-11-1992	X			
K36. 610.017	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15-08-1992	X			
K36. 610.018	Nguyễn Hồng	Hiền	20-06-1991	X			
K36. 610.019	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	12-11-1992	X			
K36. 610.023	Đào Thị Kim	Hồ	25-06-1991	X			
K36. 610.024	Lê Các	Hưng	23-04-1992	X			
K36. 610.026	Nguyễn Đình Phước	Hùng	14-02-1989	X			

K36. Lê Hu	10-0	X	
610.0Hoàng y	1-19		
27	92		
K36. Nguyễn Hu	17-0	X	
610.0Thị yền	7-19		
28 Ngọc	92		
K36. Nguyễn Lê	27-0	X	
610.0Hữu m	3-19		
30	92		
K36. Nguyễn Lin	11-1	X	
610.0Thị Mai h	1-19		
31	92		
K36. Võ Thị Lin	14-1	X	
610.0 h	2-19		
32	92		
K36. Phan Lin	13-0	X	X
610.0Ngọc h	8-19		
33 Khánh	92		
K36. Lê Thị Lo	15-0	X	
610.0 an	3-19		
35	91		
K36. Lê Lo	26-0	X	
610.0Thành ng	5-19		
36	92		
K36. Bùi Thị Lý	15-0	X	
610.0	8-19		
38	91		
K36. Nguyễn Mi	10-0	X	
610.0Thị nh	4-19		
40 Ngọc	92		
K36. Lương Mư	01-1	X	
610.0Văn ời	2-19		
41	91		
K36. Nguyễn Ng	11-0	X	
610.0Thị a	7-19		
42 Hằng	92		
K36. Phạm Ng	20-1		X
610.0Thị ân	0-19		
43	91		
K36. Phạm Ng	18-0	X	
610.0Thị Bíchân	5-19		
44	92		
K36. Hoàng Nh	15-0	X	
610.0Thị âm	3-19		
45	92		
K36. Trần Nh	14-1	X	X
610.0Hương ài	2-19		
47	92		
K36. Đoàn Đứ	10-0	X	
610.0Đại Lý c	4-19		

49	Công	92		
K36.	Mai Thị Ph	29-1	X	
610.0	ượ	1-19		
50	ng	92		
K36.	Nguyễn Ph	20-1	X	
610.0Thị	ượ	0-19		
51	ng	92		
K36.	Thái Qu	04-0	X	
610.0Trọng	ang	5-19		
56		91		
K36.	Nguyễn Tâ	02-0	X	
610.0Thị	m	5-19		
57		92		
K36.	Đặng Th	04/0	X	
610.0Thị	oại	8/19		
63	Phương	92		
K36.	Nguyễn Th	05-0	X	
610.0Hữu	ời	1-19		
64		92		
K36.	Lê Thị Tra	20-0	X	
610.0	ng	9-19		
66		92		
K36.	Lê Tu	15/1	X	
610.0Thanh	ấn	2/19		
67		88		
K36.	Võ Tu	26-0	X	
610.0Quang	ấn	1-19		
68		92		
K36.	Ngô Việ	04/0	X	
610.0Văn	t	4/19		
71		92		
K36.	Trần Vũ	14/0		X
610.0Quang		1/19		
73		91		
K36.	Lê Vũ	20-0	X	
610.0Hoàng		1-19		
74		92		
K36.	Nguyễn Vũ	20-1		X
610.0Tân		2-19		
75		88		